

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ QUẢNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 08-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Long Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lý Đức Thà

Ông: Lê Đại Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Minh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn B, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1990; nơi sinh, nơi cư trú: xóm Cốc V, xã S, huyện H, tỉnh C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Ngọc V (tên gọi khác: Nông Văn V) và bà Sầm Thị K; vợ con: không có; tiền án: 01 (Bản án số 12/2012/HS-ST ngày 27-9-2012 của Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xử phạt Bị cáo 07 (bảy) năm 05 (năm) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Khi chưa được xóa án tích, ngày 19-3-2018 Bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới, bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị xử phạt 17 (mười bảy) tháng tù (Bản án số 187/2018/HSST, ngày 09-8-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)); ngày 19-8-2019, Bị cáo mới chấp hành xong các khoản và hình phạt chính của Bản án số 187/2018/HSST, như vậy tính đến ngày Bị cáo phạm tội lần này thì chưa đủ thời hạn ba năm để được xóa án tích Bản án số 12/2012/HS-ST); tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 07-3-2007 bị Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau với hình thức phạt tiền, Bị cáo đã nộp tiền phạt vào ngày 15-3-2007).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-7-2022 đến nay, tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Anh Sầm Thế M; sinh năm 1994; nơi cư trú: xóm Hòa Mục, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị nghiện ma túy, nên khoảng 08 giờ ngày 23-7-2022 Bị cáo mượn xe mô tô BKS 11H1-14370 của anh Sầm Thế M (Người có quyền lợi liên quan trong vụ án) để đi lấy thuốc về đắp tay. Sau đó, Bị cáo điều khiển xe mô tô đi đến khu vực điều trị Methadone tại thị trấn Nước H1, huyện H2, tỉnh C, tại đây Bị cáo hỏi mua ma túy với một người đàn ông (không quen biết) 01 gói nhỏ Heroine (gói bằng giấy bạc màu vàng)/số tiền 300.000 đồng. Bị cáo cất giấu gói Heroine vào khe hở lớp bột thạch cao bó tay phải do bị gãy của Bị cáo. Trên đường về, Bị cáo đã lấy ra một ít để sử dụng, khi về đến tổ Dân phố Xuân Đ, thị trấn XH, huyện H thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang với khối lượng vật chứng thu giữ là 0,14 gam (không phải mười bốn gam).

Tại Bản Kết luận giám định số 208/KL-KTHS, ngày 29-7-2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận về vật chứng thu giữ được: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT- VKSHQ ngày 11 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng đã truy tố Bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Người bán ma túy cho Bị cáo không xác định được, vì vậy không đủ cơ sở để xử lý trong cùng vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng trong phần tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy tang vật là Heroine; trả lại cho Bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và 01 căn cước công dân mang tên Nông Văn B.

- Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt; chiếc điện thoại bị tạm giữ, Bị cáo không dùng liên lạc mua bán ma túy.

Lời khai của Người có quyền lợi liên quan anh Sầm Thế M trình bày, khi Bị cáo mượn chiếc xe mô tô BKS 11H1-14370 của Anh với lý do đi mua thuốc về đắp tay, chiếc xe này Anh đã được nhận lại và không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi liên quan anh Sầm Thế M vắng mặt, nhưng đã được Tòa án triệu tập lệ, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt

họ.

[2] Xét hành vi của Bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố:

Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ lời khai trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, vật chứng thu được trong vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận, ngày 23-7-2022 Bị cáo đi mua ma túy về để sử dụng bị bắt quả tang, cùng với tang vật thu được có khối lượng 0,14gam (Không phải mười bốn gam) là ma túy, loại “Heroin” (Bản Kết luận giám định số 208/KL-KTHS ngày 29-7-2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng). Đây là những chứng cứ xác định Bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận các chứng cứ do Kiểm sát viên đưa ra.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ văn hóa và hiểu biết về pháp luật, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, tiêu thụ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Nhưng, do lệ thuộc vào chất ma túy, không làm chủ được bản thân Bị cáo đã sa đà vào tệ nạn ma túy và cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét hành vi của Bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy đang ngày càng diễn biến phức tạp, làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của Bị cáo gây ra.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tiền sự, có nhân thân xấu; có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do Bản án số 12/2012/HS-ST ngày 27-9-2012 xử phạt Bị cáo 07 năm 05 tháng tù, khi chưa được xóa án tích ngày 19-3-2018 Bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới và bị xử phạt 17 tháng tù (Bản án số 187/2018/HSST ngày 09-8-2018), do đó thời hạn để xóa án tích cũ (Bản án số 12/2012/HS-ST) được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính của bản án mới (Bản án số 187/2018/HSST ngày 09-8-2018) theo quy định tại Điều 73 Bộ luật Hình sự. Các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án, Bị cáo đã chấp hành xong các khoản và hình phạt chính của Bản án 187/2018/HSST là ngày 19-8-2019, như vậy tính đến ngày Bị cáo phạm tội lần này thì chưa đủ thời hạn ba năm để được xóa án tích. Do vậy, lần phạm tội này Bị cáo thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, mà không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Ngoài ra, Bị cáo thành khẩn khai báo là thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do vậy việc đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo tàng trữ khối lượng 0,14 gam Heroine; căn cứ vào tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với Bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo. Theo đó, cần phải quyết định một hình phạt bảo đảm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo đã thực hiện cũng như để bảo đảm sự công bằng trong áp dụng pháp luật hình sự thì mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung. Xét thấy, cần cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục Bị cáo và đáp ứng yêu cầu công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

Bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[5] Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần xử lý như sau:

- Chất ma túy thu được của Bị cáo, kết quả giám định là Heroine, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại Masstel màu đen đỏ (số Imei 1: 355121082852281; số Imei 2: 355121082852299), 01 căn cước công dân số 004090000796 mang tên Nông Văn B không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho Bị cáo.

- 01 xe mô tô BKS 11H1 - 14370 (số khung 125XFY406306, số máy HC12E7406399) thuộc sở hữu của anh Sầm Thế M, tuy nhiên anh M hoàn toàn không biết Bị cáo dùng chiếc xe này đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh M.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn B 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày Bị cáo bị bắt tạm giữ, là ngày 23-7-2022.

2. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy số Heroine đựng trong 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước ghi: “Hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn Bộ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia niêm phong và 04 (bốn) hình dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho Bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đỏ (số Imei 1: 355121082852281; số Imei 2: 355121082852299) và 01 Căn cước công dân số 004090000796 mang tên Nông Văn B, đã qua sử dụng.

Xác nhận: Toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 10 năm 2022.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 11H1 - 14370 (số khung 125XFY406306, số máy HC12E7406399) cho anh Sầm Thế M tại Biên bản giao, nhận ngày 08-8-2022.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Buộc Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLLQ;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Nhà Tạm giữ Công an H. Hà Quảng;
- Cơ quan THAHS Công an H. Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an H. Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Long Thị Thanh

